

**NGHỊ QUYẾT**

Về quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Xét Tờ trình số 4639/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định một số định mức chi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục I và II kèm theo.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 120/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015

của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Anh**



**Phụ lục I**

**MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

*Đvt: Đồng*

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
I	Thanh toán tiền chi phí đi lại theo hóa đơn thực tế		Theo giá ghi trên vé, hoá đơn, chứng từ mua vé hợp pháp theo quy định của pháp luật hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện.	Căn cứ quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước, căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, tính chất công việc của chuyến đi công tác và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét duyệt thanh toán tiền phương tiện đi công tác bằng máy bay, tàu hoả, ô tô hoặc phương tiện công cộng hoặc các phương tiện khác bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
II	Thanh toán khoản kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền тү túc phương tiện đi công tác: Áp dụng đối với chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tự nguyện đăng ký thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác.		Theo quy định tại Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính.	Được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị
III	<b>Phụ cấp lưu trú</b>			
1	Phụ cấp lưu trú đi công tác	Đồng/ngày/người	200,000	
2	Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày)	Đồng/ngày/người	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.	
3	Trường hợp đi công tác trên biển, đảo	Đồng/ngày/người	250,000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
IV	Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác			
1	Thanh toán theo hình thức khoán			
a	Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh	Đồng/ngày/người	450,000	
b	Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương; tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh	Đồng/ngày/người	350,000	
c	Đi công tác tại các vùng còn lại	Đồng/ngày/người	300,000	
d	Trường hợp cán bộ đi công tác do phải hoàn thành công việc đến cuối ngày, hoặc do chỉ đăng ký được phương tiện đi lại từ 18h đến 24h cùng ngày, thì được thanh toán tiền nghỉ của nửa ngày nghỉ thêm	Đồng/ngày/người	Mức chi bằng 50% mức khoán tiền thuê phòng nghỉ tương ứng.	
2	Thanh toán theo hóa đơn thực tế: Áp dụng đối với trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán nêu tại khoản 1 mục IV thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế			

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
a	Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh			
-	Đối với Chủ tịch UBND thành phố và các chức danh tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/phòng	1,200,000	
-	Đối với Phó Chủ tịch UBND thành phố và các chức danh tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 đến dưới 1,25	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	1,000,000	
-	Đối với cán bộ, công chức có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,05	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	900.000	
-	Đối với cán bộ, công chức còn lại	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	800.000	
b	Đi công tác tại các vùng còn lại			
-	Đối với Chủ tịch UBND thành phố và các chức danh tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/phòng	1,100,000	
-	Đối với Phó Chủ tịch UBND thành phố và các chức danh tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 đến dưới 1,25	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	700.000	
-	Đối với cán bộ, công chức có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,05	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	600.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
-	Đối với cán bộ, công chức còn lại	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	500,000	
c	Trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lễ người hoặc lễ người khác giới			
-	Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh			
+	Đối với Phó Chủ tịch UBND thành phố và các chức danh tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 đến dưới 1,25	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	1,000,000	
+	Đối với cán bộ, công chức có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,05	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	900.000	
+	Đối với cán bộ, công chức còn lại	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	800,000	
-	Đi công tác tại các vùng còn lại			
+	Đối với Phó Chủ tịch UBND thành phố và các chức danh tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 đến dưới 1,25	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	700.000	
+	Đối với cán bộ, công chức có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,05	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	600.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
+	Đối với cán bộ, công chức còn lại	Đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng	500,000	
d	Trường hợp cán bộ, công chức được cử đi công tác cùng đoàn với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn thuê phòng khách sạn cao hơn tiêu chuẩn của cán bộ công chức		Được thanh toán theo mức giá thuê phòng thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (phòng standard) tại khách sạn nơi các chức danh lãnh đạo nghỉ và theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.	
V	<b>Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng</b>			
1	Đối với cán bộ xã, phường thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng	Đồng/tháng/người	500,000	
2	Đối với cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt...)	Đồng/tháng/người	500,000	



**Phụ lục II**

**MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỘI NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

*Đvt: Đồng*

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
I	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước			
1	Hội nghị tổ chức tại địa điểm các quận	Đồng/ngày/người	200,000	
2	Hội nghị tổ chức tại địa điểm huyện	Đồng/ngày/người	150,000	
3	Hội nghị do xã, phường tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức)	Đồng/ngày/người	100,000	
II	Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời ở ngoài thành phố, không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (Hội nghị cấp thành phố, quận huyện và phường, xã)	Đồng/ngày/người	450,000	Phải có chứng từ thanh toán theo quy định
III	Chi nước uống: Áp dụng đối với cuộc họp, hội nghị cấp thành phố, quận huyện và phường, xã	Đồng/buổi/đại biểu	20,000	